

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Địa chỉ: Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Tel: (0262) 3521149 Fax: (0262) 3521246

Website: www.phuocancoffee.com.vn

THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000183273 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20/06/1996 và đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/08/2017)



Bản Thông tin tóm tắt này sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Tel: (0262) 3521149

Fax: (0262) 3521246

Website: www.phuocancoffee.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT

Tầng 1-2-3-4, số 141 Nguyễn Du, Quận 1, Tp.HCM

Tel: (028) 6299 2006

Fax: (028) 6291 7986

Website: www.vdsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Ông Hồ Sỹ Trung – Tổng Giám đốc

Địa chỉ: Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk

Tel: (0262) 3521149

Fax: (0262) 3521246

Website: www.phuocancoffee.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM.....	3
II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	4
2. Cơ cấu Tổ chức và Bộ máy quản lý Công ty	10
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:	13
4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch.....	15
5. Hoạt động kinh doanh.....	15
6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất	19
7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	23
8. Chính sách đối với người lao động.....	26
9. Chính sách cổ tức.....	28
10. Tình hình tài chính	28
11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty).....	33
12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	34
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Tổ chức ĐKGD.....	37
14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	37
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	37
III. QUẢN TRỊ CÔNG TY	38
1. Hội đồng quản trị	38
2. Ban kiểm soát.....	43
3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng.....	47
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty.....	49
IV. PHỤ LỤC.....	49

I. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM	DIỄN GIẢI
Bản Thông tin tóm tắt	Bản Thông tin tóm tắt của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Công ty, PhuocAn Coffee, Tổ chức đăng ký giao dịch	Công ty Cổ phần Cà phê Phước An
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
SGDCK	Sở Giao dịch Chứng khoán
TTCK	Thị trường Chứng khoán
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	Cán bộ công nhân viên
BCTC	Báo cáo tài chính
CTCP	Công ty cổ phần
CTĐC	Công ty đại chúng
DTT	Doanh thu thuần
GVHB	Giá vốn hàng bán
LNG	Lợi nhuận gộp
LNST	Lợi nhuận sau thuế

II. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về Công ty

Tên Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN**

Tên tiếng Anh: **PHUOC AN COFFEE JOINT STOCK COMPANY**

Tên viết tắt: **PHUOCAN COFFEE**

Logo: 

Ngày trở thành CTĐC: 16/10/2017 (theo Công văn số 6913/UBCK-GSĐC)

Đại diện pháp luật: Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch HĐQT
Ông Hồ Sỹ Trung – Tổng Giám đốc

Trụ sở chính: Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, Đắk Lắk

Số điện thoại: (0262) 3521149

Số fax: (0262) 3521246

Email: pancoffeeco@gmail.com

Website: www.phuocancoffee.com.vn

Vốn điều lệ đăng ký: **136.279.900.000 đồng**

Vốn thực góp: **136.279.900.000 đồng**

Giấy CN ĐKDN: Số 6000183273 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20/06/1996; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/08/2017.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty:

Stt	Tên ngành	Mã ngành
1	Trồng cây cà phê.	0126
2	Chế biến cà phê.	0163
3	Mua bán nông sản.	4620

1.2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty cổ phần Cà phê Phước An
 - Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
 - Mệnh giá chứng khoán: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
 - Mã chứng khoán: CPA
 - Số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 13.627.990 cổ phiếu.
 - Giá trị chứng khoán đăng ký giao dịch (tính theo mệnh giá): 136.279.900.000 đồng
 - Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần: 3.448.693 cổ phiếu, trong đó:
 - + SLCP bán cho tổ chức Công đoàn: 10.000 cổ phần (Không được chuyển nhượng theo quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 36 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).
 - + SLCP bán cho cổ đông chiến lược: 3.406.997 cổ phần (Hạn chế chuyển nhượng 5 năm, cụ thể từ ngày 18/08/2017 đến ngày 18/08/2022, theo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 6 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).
 - + SLCP bán cho CBCNV theo thời gian cam kết làm việc: 31.696 cổ phần (Hạn chế chuyển nhượng theo số năm cam kết làm việc tại CTCP theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP).
 - Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài: Tuân thủ theo đúng quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán; và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm 15/08/2019, số lượng cổ phần do nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ là: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ thực góp.

1.3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Cà phê Phước An (tiền thân là Nông trường Quốc doanh Phước An) thành lập vào ngày 01/04/1977. Trải qua hơn 40 năm xây dựng và phát triển, Cà phê Phước An đã và đang tiếp tục khẳng định vị thế của mình trong ngành cà phê Việt Nam góp phần khẳng định thương hiệu cà phê Việt Nam trên trường quốc tế.

Giai đoạn	Sự kiện tiêu biểu
1977 – 1982	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Là giai đoạn đầy khó khăn của những ngày mới thành lập Công ty. Với 20 cán bộ chủ chốt và 100 công nhân tiếp quản 240 ha vườn cà phê của đồn điền CADA, trên cơ sở hướng đi và phương pháp được vạch ra, khó khăn từng bước được tháo gỡ, vượt qua để doanh nghiệp ngày càng vững mạnh.
1982 - 1988	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Trong giai đoạn này diện tích vườn cây tiếp tục phát triển, nhiều cơ sở hạ tầng như nhà kho, sân phơi, hệ thống thủy lợi và giao thông được xây dựng hoàn thành và đưa vào phục vụ sản xuất. Nhiều phong trào thi đua sản xuất, thi đua văn hóa thể dục thể thao cũng được Ban lãnh đạo quan tâm. Tình hình an ninh ổn định, nhưng đời sống vẫn còn nhiều khó khăn. Trước yêu cầu phát triển, Công ty đã mạnh dạn đổi mới tư duy và thay đổi phương thức kinh doanh.
1988 - 1995	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Đây là giai đoạn mà Công ty bước vào thời kỳ sản xuất kinh doanh với nhiều thuận lợi, cùng cả nước xóa bỏ cơ chế bao cấp, chuyển đổi hoạt động theo nền kinh tế thị trường. ▪ Cột mốc quan trọng trong giai đoạn này là từ năm 1993, Công ty trực tiếp xuất khẩu cà phê ra thị trường quốc tế. Ngay từ niên vụ đầu tiên, Công ty đã đạt kim ngạch xuất khẩu 6.425.610 USD. Từ những yêu cầu xuất khẩu cà phê trực tiếp, Công ty đã mở văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh để thuận lợi trong giao dịch thương mại với khách hàng đến từ nhiều nước khắp châu Âu, Mỹ, Á, Phi...

-
- 1995 - 2000**
- Công ty tiếp tục đầu tư, mở rộng sản xuất. Xí nghiệp Cà phê An Thuận ra đời với diện tích vườn cà phê 984,37 ha và nhà máy chế biến có công suất 20.000 tấn/năm đã tạo điều kiện vững chắc cho nguồn nguyên liệu đầu vào của Công ty. Uy tín của Công ty ngày càng được khẳng định trên thị trường trong nước và quốc tế.
-
- 2000 - 2003**
- Do ảnh hưởng của khủng hoảng trong ngành cà phê, một lần nữa Công ty lại rơi vào tình cảnh khó khăn: Chi phí đầu tư chăm sóc cao, nhiều lúc giá vốn cao hơn giá bán. Nhu cầu về vốn cho đầu tư khan hiếm, xuất khẩu cà phê đình trệ... Song với bản lĩnh vốn có, sự cố gắng của toàn thể đội ngũ cán bộ công nhân viên, sự điều hành linh hoạt và tài năng kinh doanh nhạy bén của Ban lãnh đạo, nhất là các cán bộ chủ chốt trong kinh doanh, đã đưa Công ty vượt qua những thử thách cam go thời khủng hoảng, tiếp tục đứng vững trên thị trường, khẳng định được vị thế tên tuổi và uy tín trên thương trường trong nước và quốc tế, không những bảo toàn vốn của Nhà nước mà còn kinh doanh có lãi. Trong những năm gần đây, Công ty không ngừng lớn mạnh về mọi mặt, kim ngạch xuất khẩu đạt trên 15 triệu USD/năm, lợi ích của Công ty không ngừng gia tăng.
-
- 2003 - 2015**
- Công ty đã triển khai mô hình trồng xen cây Sầu Riêng DoNa trên toàn bộ diện tích tại vùng Phước An, giúp đa dạng sinh học vườn cây, thích ứng với biến đổi khí hậu cũng như tăng doanh thu, nâng cao hơn mức thu nhập cho người lao động. Đến nay, dự án mang lại hiệu quả rất cao cho người nhận khoán, qua các năm mỗi ha trồng xen cho thu nhập ổn định từ 800 triệu – 1 tỷ đồng.
 - Năm 2015, Công ty tiếp tục xen canh cây bơ Booth 7 trên hơn 100 ha cà phê của công ty, vừa giúp tạo cây che bóng cho cây cà phê, vừa mang hiệu quả kinh tế, nâng cao năng suất và cải thiện chất lượng sản phẩm, công ty đã thực hiện thí điểm thành công mô hình sản xuất sầu riêng, bơ theo tiêu chuẩn VietGAP.
-



2015 - nay

- Công ty thực hiện cổ phần hóa theo Công văn số 6070/UBND-TCTM ngày 03/09/2013 của UBND Tỉnh về việc thí điểm cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An và Quyết định số 693/QĐ-UBND ngày 23/03/2017 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An.
- Ngày 11/05/2017, Công ty tổ chức thành công phiên đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại SGDCK Tp.HCM với tổng số cổ phần chào bán thành công là 3.702.015 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.006 đồng/cổ phần.
- Ngày 10/08/2017, Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập CTCP Cà phê Phước An.
- Ngày 18/08/2017, Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An được chuyển đổi thành CTCP Cà phê Phước An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 6000183273 đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/08/2017 do Sở KH&ĐT tỉnh Đắk Lắk cấp với vốn điều lệ là 136.279.900.000 đồng.
- Ngày 16/10/2017, Công ty Cổ phần Cà phê Phước An được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 6913/UBCK-GSĐC của UBCKNN.
- Ngày 26/11/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 59/2019/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 13.627.990 cổ phiếu và mã chứng khoán là CPA.
- Hiện nay, Công ty đang là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu thế giới về sản xuất, xuất khẩu cà phê chất lượng theo tiêu chuẩn UTZ Certified (Cà phê sạch đảm bảo truy nguyên nguồn gốc). Công ty đã được Bộ Thương mại bình chọn là doanh nghiệp xuất khẩu uy tín và nhiều năm liền là doanh nghiệp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Với bản lĩnh và tiềm năng của mình, Công ty tự tin bước vào thời kỳ mới của nền kinh tế hội nhập, khẳng định thương hiệu Việt trên trường quốc tế. Công ty đã vinh dự được Nhà nước trao tặng 5 huân chương lao động và nhiều giải thưởng cao quý khác:



Huân chương Giải phóng hạng Nhất



Huân chương LĐ hạng nhất



Huân chương LĐ hạng nhì



Huân chương Giải phóng hạng Ba



Huân chương LĐ hạng Ba



Giải thưởng Sao vàng đất Việt

Ngoài ra, Công ty còn vinh dự nhận được nhiều giải thưởng cao quý khác như:

- 01 cờ thi đua của Chính phủ;
- Chủ tịch Công ty: Huân chương lao động hạng nhì.
- Giải thưởng sao đỏ năm 1999;
- Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín do Bộ thương mại bình chọn năm 2004, 2006, 2009, 2011, 2012, 2013, 2014;
- Sản phẩm của công ty được trao tặng giải Cầu vàng chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn (Bộ công nghiệp) và Huy chương vàng dấu hiệu hàng Việt Nam chất lượng cao phù hợp tiêu chuẩn;
- Giải thưởng chất lượng Việt Nam 2008;
- Cúp và bằng khen tại Festival cà phê Buôn Ma Thuột 2008, 2011, 2013, 2015;
- Bộ Thương mại tặng nhiều bằng khen về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;
- Doanh nghiệp văn hoá do hiệp hội UESCO Việt Nam trao tặng năm 2009;
- Chứng nhận doanh nghiệp đạt tiêu chuẩn văn hoá.

1.4. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty

Công ty chính thức chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần theo Giấy CN ĐKDN số 6000183273 do Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Đắk Lắk cấp lần đầu ngày 20/06/1996; đăng ký thay đổi lần thứ 13 ngày 18/08/2017 với mức vốn điều lệ là 136.279.900.000 đồng. Đến thời điểm hiện nay, Công ty chưa thực hiện thêm đợt tăng vốn nào.

Ngoài ra, liên quan đến chênh lệch giữa vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/12/2018 là 136.279.895.524 đồng và vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2019 là 136.279.900.000 đồng như sau: Theo Quyết định số 43/QĐ-UBND ngày 06/01/2017 v/v phê duyệt giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An để cổ phần hóa, giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm ngày 01/01/2016 được xác định là 136.279.895.524 đồng. Do đó, khi chuyển sang công ty cổ phần, Công ty đã ghi nhận giá trị vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 31/08/2017 theo giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm 01/01/2016 là 136.279.895.524 đồng.

Đến ngày 13/06/2019, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1424/QĐ-UBND v/v phê duyệt quyết toán phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp tại thời điểm chính thức chuyển thành công ty cổ phần. Trên cơ sở đó, Công ty đã điều chỉnh vốn điều lệ thực góp tại thời điểm 30/06/2019 theo Quyết định số 1424/QĐ-UBND là 136.279.900.000 đồng.

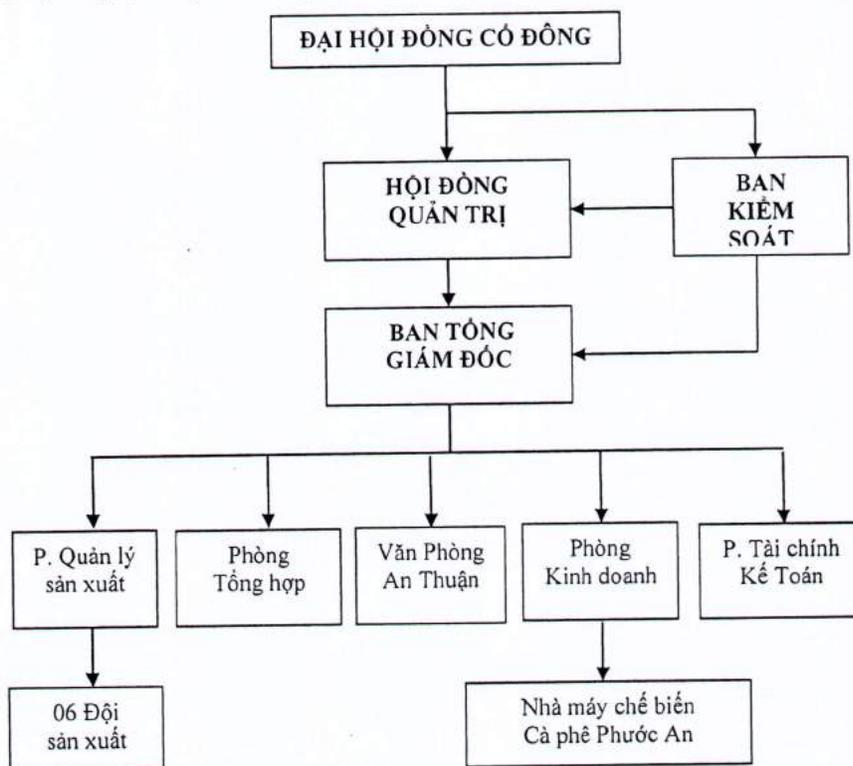
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý Công ty

↓ Cơ cấu tổ chức của Cà phê Phước An

Sst	Công ty	Địa chỉ
1	Trụ sở chính	Km26, Quốc lộ 26, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
2	Văn phòng An Thuận	Km67, Quốc lộ 14, Đường Gia Lai, Xã Cư Né, Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk
3	Nhà máy chế biến Cà phê Phước An	Thôn Ea Nguôi, xã Cư Né, Huyện Krông Buk, tỉnh Đắk Lắk

Nguồn: PhuocAn Coffee.

✦ Sơ đồ bộ máy quản lý của Cà phê Phước An



Nguồn: PhuocAn Coffee

Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh. Bộ máy quản lý của Công ty được tổ chức theo mô hình Công ty Cổ phần với chi tiết như sau:

2.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng Cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, có toàn quyền quyết định mọi hoạt động của Công ty. ĐHĐCĐ có trách nhiệm bầu, bãi nhiệm Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và các chức vụ khác theo quy định của Điều lệ.

2.2 Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra với nhiệm kỳ là 05 năm và có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty ngoại trừ phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2.3 Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là tổ chức giám sát, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán và tài chính của Công ty. Ban Kiểm soát có nhiệm kỳ là 05 năm do ĐHĐCĐ bầu ra.

2.4 Ban Tổng Giám đốc

↓ Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Quyền và nhiệm vụ của Tổng Giám đốc được quy định cụ thể tại Điều lệ Công ty.

↓ Phó Tổng Giám đốc

Giúp Tổng Giám đốc điều hành Công ty theo sự phân công và ủy quyền của Tổng Giám đốc; Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về nhiệm vụ được Tổng Giám đốc phân công hoặc ủy quyền.

2.5 Các phòng ban chức năng

Các phòng ban chức năng chịu sự quản lý trực tiếp của các Trưởng phòng ban và Ban Tổng Giám đốc nhằm thực hiện các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty. Các phòng ban chức năng của Công ty bao gồm:

↓ Phòng Quản lý sản xuất:

- Thực hiện quản lý các đội sản xuất của Công ty, đảm bảo theo kế hoạch của Ban Tổng Giám đốc và các phòng nghiệp vụ chuyên môn;
- Thực hiện quản lý thu hoạch, thu mua tiêu thụ sản phẩm từ cây trồng trên địa bàn;
- Thực hiện quản lý đất trồng cây cà phê của Công ty.

↓ Phòng Tổng hợp:

- Thực hiện quản lý công tác hành chính, văn thư theo quy định;
- Tham mưu thực hiện công tác tổ chức cán bộ, phối hợp với công đoàn tổ chức công tác thi đua khen thưởng - kỷ luật trong đơn vị;
- Soạn thảo các văn bản, hợp đồng lao động;
- Kết hợp cùng Phòng Kế toán-Tài vụ quản lý tài sản, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc của Công ty, đề xuất thực hiện các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho công tác, đảm bảo công tác bảo vệ an ninh trật tự, an toàn trong cơ quan.

↓ Phòng Kinh doanh:

- Thực hiện xây dựng chiến lược, kế hoạch ngân sách hàng năm, kế hoạch công việc từng tháng để trình Ban Tổng Giám đốc phê duyệt;

- Phân công công việc để hoàn thành ngân sách năm, kế hoạch công việc đã được phê duyệt theo từng thời kỳ;
 - Xây dựng các quy trình, quy định nghiệp vụ thuộc lĩnh vực của Phòng; đánh giá hiệu quả các quy trình, quy định này trong thực tế để liên tục cải tiến, giúp nâng cao hoạt động của Công ty.
- ✚ **Phòng Tài chính Kế toán:**
- Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc thực hiện tốt Quy chế quản lý tài chính;
 - Quản lý các lĩnh vực hoạt động tài chính, kế toán, quản lý và phân tích, đánh giá việc sử dụng tài sản, tiền vốn theo quy định, lập báo cáo thuế hàng tháng, hàng quý và quyết toán thuế, báo cáo tài chính theo quy định hiện hành;
 - Định kỳ (tháng, quý) tập hợp phản ánh cung cấp thông tin cho Ban Tổng Giám đốc về tình hình biến động các nguồn vốn, hiệu quả sử dụng tài sản vật tư của Công ty, tham mưu đề xuất việc sử dụng vốn, các nguồn vốn có hiệu quả nhất, phục vụ kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo quy định của pháp luật.
- ✚ **Các đội sản xuất:**
- Thực hiện trồng mới, chăm sóc và thu hoạch cây cà phê theo kế hoạch;
 - Tổ chức chăm sóc và phòng chống cháy hàng năm;
 - Chịu trách nhiệm sản xuất các sản phẩm theo đúng tiêu chuẩn và cung cấp đầy đủ sản phẩm theo kế hoạch kinh doanh của Công ty.
- ✚ **Nhà máy chế biến cà phê:**
- Thực hiện nhiệm vụ vận hành máy móc, chế biến cà phê thu hoạch và thu mua của các đội sản xuất theo đúng quy trình đảm bảo chất lượng thành phẩm.
- ✚ **Văn phòng An Thuận:**
- Thực hiện các hoạt động nghiên cứu, cung cấp thông tin, hỗ trợ Công ty tiếp cận với thị trường và đối tác tại khu vực.
3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông:

3.1. Cơ cấu cổ đông Công ty tại ngày 15/08/2019

Stt	Cổ đông	Số lượng CĐ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ % VDL
1	Cổ đông trong nước	155	13.627.990	100%
	- Tổ chức	3	13.047.604	95,74%
	- Cá nhân	152	580.386	4,26%
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-
@	Tổng cộng	155	13.627.990	100%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/08/2019 của PhuocAn Coffee

3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty

Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Cà phê Phước An tại ngày 15/08/2019 như sau:

Stt	Tên cổ đông	Địa chỉ	SLCP	Tỷ lệ
1	UBND tỉnh Đắk Lắk	09 Lê Duẩn, Tân Tiến, Tp.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	4.769.796	35,00%
2	CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood	281-283 Hoàng Diệu, P6, Q 4, TP.HCM	8.267.808	60,67%
@	Tổng cộng		13.037.604	95,67%

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 15/08/2019 của PhuocAn Coffee

3.3. Danh sách và tỷ lệ cổ phần nắm giữ của cổ đông sáng lập

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 119 Luật doanh nghiệp năm 2014, công ty cổ phần được chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước không nhất thiết phải có cổ đông sáng lập. Theo đó, tại thời điểm thực hiện chuyển đổi sang loại hình công ty cổ phần, Công ty không đăng ký cổ đông sáng lập.

4. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con của Tổ chức đăng ký giao dịch, những Công ty mà Tổ chức đăng ký giao dịch đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ chức đăng ký giao dịch

4.1. Danh sách công ty mẹ, công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối của CTCP Cà phê Phước An

✦ Công ty mẹ

Tên công ty:	CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
Trụ sở chính:	281-283 Hoàng Diệu, P. 6, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại:	(028) 38 267 999 - Fax: (028) 39 435 949
Giấy CN ĐKDN:	Số 0301951270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.HCM cấp lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16/12/2016.
Vốn điều lệ đăng ký:	150.000.000.000 đồng
Vốn điều lệ thực góp:	149.930.000.000 đồng
Vốn góp tại PhuocAn Coffee tại ngày 30/09/2019:	82.678.080.000 đồng (chiếm 60,67% vốn điều lệ)
Ngành nghề KD chính:	Sản xuất và kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng.

4.2. Danh sách Công ty con, công ty liên doanh, liên kết của CTCP Cà phê Phước An

Không có.

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm, dịch vụ của Công ty

Công ty Cổ phần Cà phê Phước An hình thành và phát triển trên vùng đất CADA, địa điểm được người Pháp chọn làm nơi trồng cà phê với quy mô lớn đầu tiên ở Việt Nam. Thành lập vào ngày 01/04/1977, trải qua hơn 40 năm hoạt động, Công ty đã khẳng định là một trong những doanh nghiệp trồng, chế biến, thu mua và xuất khẩu cà phê hàng đầu Việt Nam.

Hiện nay, Công ty cổ phần Cà phê Phước An đang là một trong những doanh nghiệp dẫn đầu Thế giới về sản xuất, tiêu thụ cà phê chất lượng theo tiêu chuẩn UTZ Certified (Cà phê sạch đảm bảo truy nguyên nguồn gốc). Công ty được đánh giá là doanh nghiệp có uy tín cao trong lĩnh vực xuất khẩu mặt hàng cà phê, với sản phẩm chính là Cà phê Robusta nhân xuất khẩu, bao gồm Cà phê chế biến ướt chất lượng cao và Cà phê nhân thành phẩm các loại.

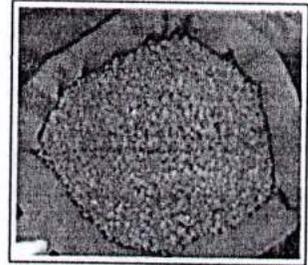
Một số hình ảnh về sản phẩm chính của Công ty:



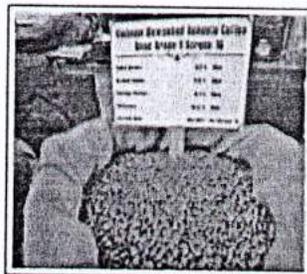
Cà phê Robusta - chế biến khô UTZ/R16



Cà phê Robusta - chế biến ướt UTZ - (R18W)



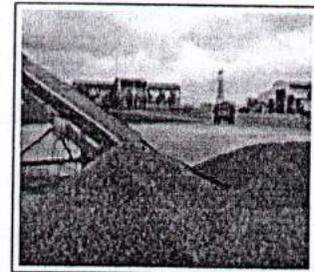
Cà phê nhân



Cà phê Robusta - chế biến khô



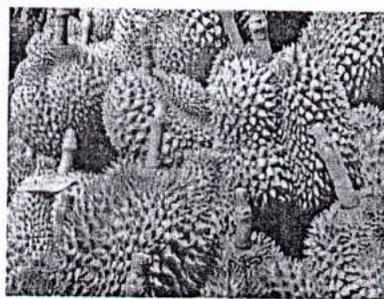
Cà phê Robusta - chế biến khô UTZ/R18



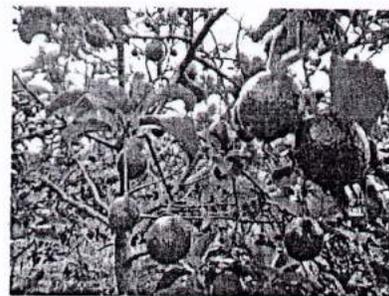
Cà phê nhân UTZ R18

Ngoài ra, Công ty Cổ phần Cà phê Phước An hiện đang phát triển kinh doanh trong các lĩnh vực hoạt động sau:

- Mua bán nông sản (Tiêu, Bắp, Điều, Sầu riêng, Bơ Booth...);
- Mua bán vật tư nông nghiệp (Phân bón, Thuốc bảo vệ thực vật, Nhiên liệu,...);
- Kinh doanh bất động sản và đầu tư khu công nghiệp.



Sầu riêng DoNa sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP



Bơ Booth 7 sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP

5.2. Các lĩnh vực hoạt động của Công ty

5.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần và lợi nhuận gộp của các nhóm sản phẩm

❖ Doanh thu thuần

Đơn vị tính: triệu đồng

Doanh thu thuần	Năm 2017				Năm 2018		% +/-	9T.2019	
	Giai đoạn	Giai đoạn	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
	1/1/2017 đến 31/8/2017 (TNHH)	1/9/2017 đến 31/12/2017 (CTCP)							
Cà phê	166.200	18.236	184.436	99,94%	197.496	99,87%	7,08%	141.405	99,84%
HĐ Khác	3	100	103	0,06%	252	0,13%	144,66%	233	0,16%
Tổng	166.203	18.336	184.539	100%	197.748	100%	7,16%	141.638	100%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

❖ Lợi nhuận gộp các mảng hoạt động qua các năm

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	Năm 2017				Năm 2018		% +/-	9T.2019	
	Giai đoạn	Giai đoạn	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
	1/1/2017 đến 31/8/2017 (TNHH)	1/9/2017 đến 31/12/2017 (CTCP)							
Cà phê	76	2.172	2.248	1,22%	16.576	8,38%	637,37%	3.932	2,78%
HĐ Khác	3	100	103	0,06%	252	0,13%	144,66%	(26)	(0,02%)
Tổng	79	2.272	2.351	1,27%	16.828	8,51%	615,78%	3.906	2,76%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee
 Với hoạt động kinh doanh chính là sản xuất, chế biến và kinh doanh cà phê, hầu hết doanh thu của Công ty qua các năm (hơn 99% doanh thu thuần) đến từ mảng hoạt động này.

Trong giai đoạn từ năm 2017 đến 9 tháng đầu năm 2019, ngành cà phê trong nước có nhiều biến động. Do tình hình thời tiết thay đổi thất thường, mùa khô kéo dài, mưa dứt sớm, lượng nước ao hồ sông suối ở mức thấp. Hậu quả nêu trên đã khiến cây ra hoa trái vụ, sâu bệnh phát triển không theo quy luật, chăm sóc khó khăn, dẫn đến giảm năng suất, sản lượng cà phê. Bên cạnh đó, giá bán liên tục giảm trong giai đoạn qua do tình hình cung vượt cầu đã tác động nghiêm trọng tới hiệu quả hoạt động của toàn ngành.

Do đó, kết quả kinh doanh của Công ty có nhiều biến động mạnh trong thời gian vừa qua. Cụ thể năm 2018, doanh thu thuần đạt 197,75 tỷ đồng, tăng trưởng 7,16% so với năm 2017, và biên lợi nhuận gộp đạt mức 8,51%, cao hơn biên lợi nhuận gộp năm 2017 là 1,27%. Tuy nhiên sang năm 2019, doanh thu thuần lũy kế 9 tháng đầu năm của Công ty đạt 141,64 tỷ đồng, giảm 18,74% so với cùng kỳ năm 2018, và biên lợi nhuận gộp đạt 2,78%, thấp hơn so với biên lợi nhuận gộp 9 tháng đầu năm 2018 là 7,71%.

5.2.2. Chi phí sản xuất kinh doanh

Cơ cấu các khoản mục chi phí chủ yếu của Công ty các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	Năm 2017				Năm 2018		% +/-	9T.2019	
	Giai đoạn	Giai đoạn	Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT		Giá trị	%DTT
	1/1/2017	1/9/2017							
	đến	đến							
	31/8/2017	31/12/2017							
	(TNHH)	(CTCP)							
Giá vốn hàng bán	166.124	16.064	182.188	98,73%	180.920	91,49%	(0,70%)	137.732	97,24%
Chi phí bán hàng	2.539	903	3.442	1,87%	4.816	2,44%	39,92%	4.639	3,28%
Chi phí QLDN	2.222	14.813	17.035	9,23%	35.729	18,07%	109,74%	30.920	21,83%
Chi phí tài chính	4.900	4.617	9.517	5,16%	11.822	5,98%	24,22%	6.401	4,52%
Tổng	175.785	36.397	212.182	114,98%	233.287	117,97%	9,95%	179.692	126,87%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

Với đặc thù trong lĩnh vực hoạt động, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ lệ lớn nhất trên doanh thu thuần của Công ty qua các năm (trên 90% doanh thu thuần). Từ năm 2017 đến 09 tháng đầu năm 2019, tỷ lệ giá vốn hàng bán trên doanh thu thuần biến động mạnh từ 98,73% năm 2017, giảm còn 91,49% năm 2018, sau đó tăng lên 97,24% chủ yếu do biến động trong chi phí nguyên vật liệu.

Về nhóm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp, tổng tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần có xu hướng tăng từ 11,10% trong năm 2017 lên 25,11% trong 09 tháng đầu năm 2019. Nguyên nhân do các chi phí hoạt động kinh doanh phát sinh trước khi chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần được Công ty phân bổ trong 3 năm kể từ ngày 01/09/2017 (thời điểm Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần) vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

Đối với chi phí tài chính của Công ty, bao gồm chi phí lãi vay, lỗ từ chênh lệch tỷ giá hối đoái và các chi phí khác. Trong giai đoạn phân tích, tỷ lệ nhóm chi phí này dao động ổn định trong vùng từ 5-6% doanh thu thuần.

6. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong hai năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	9T.2019
		Giai đoạn 1/1/2017 đến 31/8/2017 (TNHH)	Giai đoạn 1/9/2017 đến 31/12/2017 (CTCP)		
1	Tổng giá trị tài sản	381.260	403.820	283.289	219.663
2	Vốn chủ sở hữu	119.313	101.050	66.373	44.618
3	Doanh thu thuần	166.203	18.336	197.748	141.638
4	Lợi nhuận từ HĐKD	(8.195)	(18.008)	(34.525)	(37.344)
5	Lợi nhuận khác	(8.912)	(255)	(152)	(1.378)
6	Lợi nhuận trước thuế	(17.107)	(18.263)	(34.677)	(38.722)
7	Lợi nhuận sau thuế	(16.967)	(18.263)	(34.677)	(38.722)
8	Giá trị sổ sách	8.755	7.415	4.870	3.274

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

Tại thời điểm 31/12/2018, tổng tài sản của Công ty đạt 283,29 tỷ đồng, giảm 29,85% so với cuối năm 2017, trong đó tài sản ngắn hạn (chủ yếu là tiền) và tài sản dài hạn (chủ yếu là tài sản cố định hữu hình và chi phí trả trước dài hạn) đều giảm lần lượt 44,29% và 19,40%.

Mặc dù Công ty vẫn đạt được sự tăng trưởng về doanh thu trong năm 2018, tuy nhiên với tình hình khó khăn từ thị trường và điều kiện thời tiết bất lợi, ngoài ra Công ty phải phân bổ các chi phí hoạt động kinh doanh phát sinh trước khi chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần với tổng giá trị là 90.130.947.347 đồng trong 3 năm kể từ ngày 01/07/2017 vào chi phí quản lý doanh nghiệp nên hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2017 và năm 2018 của Công ty không mang lại lợi nhuận, mức lỗ mỗi năm khoảng 35 tỷ đồng. Do đó, vốn chủ sở hữu tại thời điểm cuối năm 2018 đã giảm 34,32% so với cuối năm 2017.

Trong giai đoạn vừa qua, Công ty không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông do hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn chưa tạo ra lợi nhuận.

Ý kiến của công ty kiểm toán tại BCTC kiểm toán năm 2018 của PhuocAn Coffee:

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ:

Như được trình bày trong Thuyết minh số 12 của báo cáo tài chính, Công ty đang ghi nhận chi phí hoạt động kinh doanh phát sinh trước ngày chuyển đổi thành công ty cổ phần (ngày 1 tháng 9 năm 2017) với tổng số tiền 90.130.947.347 VND vào chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" trên bảng cân đối kế toán và phân bổ trong thời hạn 3 năm. Trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018, Công ty đã phân bổ 30.043.649.116 VND (cho kỳ kế toán từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017: 10.014.549.705 VND) vào chi phí quản lý doanh nghiệp, dẫn tới số dư còn lại vào ngày 31 tháng 12 năm 2018 là 50.191.826.705 VND (vào ngày 31 tháng 12 năm 2017: 80.116.397.642 VND) đang được phản ánh trên khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" trên bảng cân đối kế toán. Theo quy định hiện hành, toàn bộ chi phí hoạt động này phải được ghi nhận vào chi phí ngay khi phát sinh. Nếu Công ty ghi nhận phù hợp với các quy định hiện hành, trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, chỉ tiêu "Chi phí trả trước dài hạn" sẽ giảm với số tiền là 50.191.826.705 VND và chỉ tiêu "Lỗ lũy kế đến cuối kỳ trước" sẽ tăng với cùng giá trị là 80.116.397.642 VND, và chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 sẽ giảm một khoản là 30.043.649.116 VND.

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.2 của báo cáo tài chính. Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trên cơ sở hoạt động kinh

doanh liên tục. Như được trình bày trong báo cáo tài chính, Công ty đã phát sinh khoản lỗ thuần trong năm là 34.677.076.765 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, gánh chịu khoản lỗ lũy kế là 69.907.211.753 VND. Ngoài ra, nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt hơn tài sản ngắn hạn với số tiền là 118.518.063.517 VND vào ngày 31 tháng 12 năm 2018. Các điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Sau giai đoạn cổ phần hóa, do khó khăn từ thị trường, điều kiện thời tiết bất lợi và Công ty phải phân bổ khoản chi phí phát sinh trước khi chuyển đổi thành công ty cổ phần với tổng giá trị là 90.130.947.347 đồng trong 3 năm kể từ ngày 01/09/2017 nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có lãi và lỗ lũy kế liên tục gia tăng, dẫn đến cơ cấu vốn của Công ty hiện nay bị mất cân đối với tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/09/2019 đạt 3,9 lần. Nhờ sự hỗ trợ tài chính từ công ty mẹ là CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood với khoản cho vay tính đến thời điểm 30/09/2019 là 47 tỷ đồng đã giúp Công ty giảm bớt áp lực về tài chính và đảm bảo ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh trong điều kiện khó khăn hiện nay.

Các vấn đề cần nhấn mạnh:

Chúng tôi xin lưu ý đến Thuyết minh số 2.5 của báo cáo tài chính, Công ty đã lập báo cáo tài chính cho niên độ kế toán đầu tiên sau khi cổ phần hóa và chính thức chuyển đổi thành Công ty Cổ phần từ ngày 1 tháng 9 năm 2017 đến ngày 31 tháng 12 năm 2017. Do đó, các dữ liệu tương ứng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và các thuyết minh báo cáo tài chính như được trình bày là không so sánh được với các dữ liệu của năm hiện tại.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi không liên quan đến các vấn đề cần nhấn mạnh này.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo

↓ Thuận lợi:

- Tính đến nay, Công ty đã có hơn 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành. Cùng với sự phát triển đó, Công ty có đội ngũ cán bộ lãnh đạo dày dặn kinh nghiệm và đội ngũ công nhân có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao. Với lòng yêu nghề, nhiệt huyết với công việc, tập thể cán bộ nhân viên của Công ty đã đoàn kết cùng nhau xây dựng, phát triển Công ty và đã đưa Công ty vượt qua nhiều khó khăn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

3001
CÔNG
CỔ P
CÀ
PH
HƯ
3 P

- Công ty luôn nhận được sự chỉ đạo giúp đỡ sát sao của UBND tỉnh Đắk Lắk, các ngành, các cấp, các địa phương, các đơn vị bạn tạo nhiều điều kiện giúp đỡ Công ty hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Bên cạnh đó, Công ty luôn được sự ủng hộ, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo cấp trên trong chỉ đạo sản xuất thâm canh cây cà phê. Đồng thời, Chính phủ cũng có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho sản xuất và tiêu thụ nông sản. Do đó, năng suất và chất lượng vườn cây ngày một ổn định và phát triển.
 - Với đặc thù là công ty trực tiếp sản xuất cà phê xuất khẩu, Công ty có diện tích 827,395 ha cà phê đang phát triển ổn định tại vị trí địa lý thuận lợi, vùng đất đỏ Bazan, chất đất thích hợp cho việc trồng và sản xuất ra các sản phẩm cà phê với chất lượng và hương vị đặc trưng. Chất lượng vườn cây tốt, đảm bảo cho sự bền vững về số lượng cũng như chất lượng hàng hóa. Toàn bộ diện tích cà phê, sản lượng cà phê của Công ty hàng năm đều đạt chứng nhận chất lượng theo bộ tiêu chuẩn UTZ Certified. Hiện nay Công ty đang là Công ty có uy tín và xuất khẩu cà phê UTZ đứng đầu thế giới.
 - Là đơn vị sẵn sàng học tập ứng dụng khoa học của ngành, các công nghệ mới đã được Công ty tiếp nhận, ứng dụng thành công trong thời gian qua, đồng thời tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất - kinh doanh, nâng cao năng suất lao động. Đây thực sự sẽ là mũi nhọn, có tính đột phá, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời gian tới.
 - Với vị thế lâu năm trong ngành, Công ty đã có được sự tín nhiệm của khách hàng trong và ngoài nước. Ngoài ra, được sự ủng hộ của các tổ chức tài chính, tín dụng, ngân hàng, nguồn lực tài chính của Công ty luôn đảm bảo.
- ⚡ **Khó khăn:**
- Bên cạnh những thuận lợi, Công ty vẫn còn một số khó khăn, tồn tại trong các hoạt động như sau:
 - Mặt hàng chính của Công ty là cà phê xuất khẩu, đây là mặt hàng nhạy cảm về giá và kinh doanh theo mùa vụ. Do đó, sự biến động thường xuyên về giá nguyên liệu cũng như giá sản phẩm cà phê thế giới có ảnh hưởng rất lớn tới kết quả sản xuất kinh doanh và thu nhập của người lao động;

- Là đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào thiên nhiên và sự diễn biến phức tạp của thời tiết hàng năm;
- Sự am hiểu về thị trường nước ngoài còn nhiều khiếm khuyết do công tác xúc tiến thương mại của Công ty những năm qua chưa thực sự hiệu quả;
- Công ty còn thiếu những kế hoạch mang tính chiến lược trong sản xuất – kinh doanh. Bên cạnh đó, các mặt hàng nông sản, sản phẩm hiện tại của Công ty còn đơn điệu, chưa đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách hàng.

7. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Vị thế của Công ty trong ngành

- Công ty Cà phê Phước An có lợi thế cạnh tranh về đội ngũ nhân sự có kinh nghiệm trồng, chế biến và kinh doanh cà phê. Sự hiểu biết sâu sắc về cà phê của Ban lãnh đạo cùng với đội ngũ nhân viên năng động là nội lực vững chắc cho sự phát triển của Công ty. Từ khi thành lập đến nay, Công ty đã trải qua hơn 40 năm hoạt động tích lũy được rất nhiều kinh nghiệm thực tế trong ngành cà phê và từng bước khẳng định được thương hiệu sản phẩm trên thị trường trong và ngoài nước.
- Là doanh nghiệp có diện tích cà phê lớn, CTCP Cà Phê Phước An đã chủ động từ khâu chọn giống, chăm sóc kỹ thuật “Cà phê tự nhiên”. Qua công nghệ chế biến hiện đại với những quả cà phê chọn lọc từ những đồi cà phê tốt nhất đã cho ra đời sản phẩm: Cà phê nhân PhuocAn Coffee.
- Sản phẩm của PhuocAn Coffee đã đáp ứng mọi nhu cầu trong và ngoài nước, chinh phục những thị trường khó tính, luôn mang đến cho đối tác, bạn hàng sự tin cậy và hài lòng, xứng tầm thương hiệu cà phê nhân chất lượng cao.
- Với phương châm “chất lượng - uy tín - hiệu quả”, trong những năm qua Công ty đã mở rộng thị trường trong nước và sang nhiều quốc gia trên thế giới. Các sản phẩm cà phê của Công ty luôn đạt chất lượng cao, ổn định, đạt được sự tín nhiệm cao từ phía khách hàng. Công ty được Bộ Thương mại chứng nhận là Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín trong nhiều năm.

- Trong hoạt động kinh doanh mua bán cà phê, Công ty kết hợp thường xuyên giữa kinh doanh hàng thực với bảo hiểm hàng hóa và kinh doanh thị trường kỳ hạn, từ đó, không để xảy ra tình trạng tranh chấp hợp đồng kinh tế với khách hàng quốc tế, nội địa, không để mất vốn, chiếm dụng vốn.
- Hệ thống máy đánh bóng ướt, máy bắn màu của Công ty được khách hàng quốc tế tín nhiệm, đóng góp xuất khẩu hàng ngàn tấn cà phê mỗi năm, mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty hàng trăm triệu đồng.
- Bên cạnh đó, Công ty luôn chú trọng tới các công tác đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ. Công ty đã và đang hoàn thiện hệ thống xử lý nước thải nhà máy chế biến, thực hiện khoán quản lý tiết kiệm nước trong chế biến xay xát cà phê quả tươi, đảm bảo môi trường sản xuất theo yêu cầu. Nhà xưởng của Công ty đạt chứng nhận là xưởng sản xuất loại A.
- Quy mô hoạt động của Công ty cổ phần cà phê Phước An hiện nay:
 - + Diện tích vườn cây cà phê của công ty: 827,4 ha (Phước An: 419,3 ha; An Thuận: 408,1 ha);
 - + Diện tích cà phê chứng nhận UTZ Certified: 1.400 ha.
 - + Sản lượng cà phê sản xuất: 11.000 tấn quả tươi/vụ.
 - + Sản lượng xuất khẩu hàng năm: 7.000 – 10.000 tấn nhân/năm.
 - + Nhà máy chế biến ướt công suất: 20.000 tấn quả tươi/vụ.
 - + Thị trường xuất khẩu: Nhật Bản, Đức, Tây Ban Nha, Hà Lan, Ý, Mỹ,...
 - + Kim ngạch xuất khẩu hàng năm: khoảng 12 triệu US
 - + Doanh thu hàng năm đạt 300 tỷ đồng.

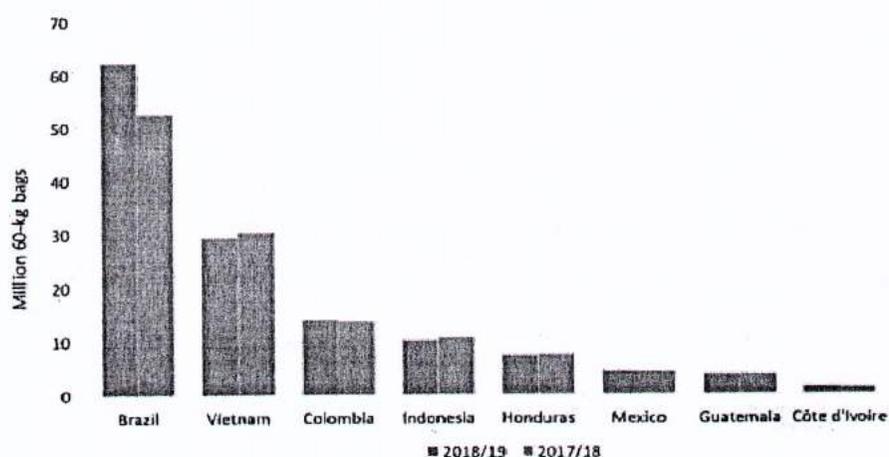
7.2. Triển vọng phát triển của ngành

- Trong bối cảnh hiện nay, ngành cà phê Việt Nam có những thuận lợi như: thị trường xuất khẩu rộng lớn; thương hiệu của cà phê Việt Nam đã dần khẳng định được vị thế đối với quốc tế; hiện nay Việt Nam đã tham gia hội nhập kinh tế sâu rộng với việc ký kết nhiều hiệp định thương mại tự do FTA tạo điều kiện cho xuất khẩu hàng nông sản (cụ thể là cà phê) và Chính phủ đã có những biện pháp hỗ trợ doanh nghiệp cà phê để phát triển thương hiệu và xúc tiến thương mại.



- Cụ thể, Việt Nam là một trong những nước sản xuất và xuất khẩu cà phê lớn nhất thế giới, đứng đầu thế giới về xuất khẩu cà phê Robusta và đứng thứ 2 thế giới về tổng lượng cà phê xuất khẩu hàng năm (đứng sau Brazil). Xuất khẩu của Việt Nam chủ yếu là hạt cà phê Robusta sơ chế.
- Với điều kiện tự nhiên thích hợp cho sự phát triển của cây cà phê, các chính sách phát triển cây cà phê của Chính phủ và sự năng động của các doanh nghiệp kinh doanh cà phê cùng với sự phát triển của tiến bộ khoa học kỹ thuật, ngành cà phê Việt Nam đã có bước phát triển mạnh cả về diện tích, sản lượng, năng suất, chất lượng và kim ngạch xuất khẩu trong nhiều năm qua.
- Việt Nam trồng hai loại cà phê chính là Robusta và Arabica, trong đó diện tích cà phê Robusta chiếm hơn 95% tổng diện tích gieo trồng và tập trung chủ yếu ở các tỉnh Tây Nguyên (chiếm trên 90%). Sở dĩ diện tích trồng cà phê chủ yếu tập trung ở một số khu vực nhất định vì sản xuất cà phê chịu ảnh hưởng rất lớn của điều kiện thời tiết và thổ nhưỡng. Cà phê Việt Nam có khả năng cạnh tranh khá mạnh trên thị trường thế giới với chi phí sản xuất rẻ do chi phí nhân công thấp tương đối so với các nước khác. Số lượng các nước nhập cà phê của Việt Nam hiện nay là khoảng 70 quốc gia. Thị trường nhập khẩu chính của cà phê Việt Nam là các thị trường tiêu thụ cà phê trên thế giới như EU, Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc,...
- Ngành cà phê hiện rất được Chính phủ quan tâm phát triển để tận dụng được lợi thế tự nhiên của đất nước và để trở thành mũi nhọn cho xuất khẩu. Để phát triển ngành cà phê trong nước, Chính phủ đã có nhiều ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp và tiền thuê đất cho các doanh nghiệp trong ngành cà phê.

Biểu đồ: Dự báo sản lượng cà phê các khu vực niên vụ 2018 - 2019. (Đơn vị: triệu bao)



Nguồn: Rừng Việt tổng hợp



- Theo ICO, sản lượng cà phê thế giới niên vụ 2018 - 2019 ước tính đạt hơn 168 triệu bao tăng 2,5 triệu bao so với niên vụ trước. Bên cạnh đó, sản lượng dự báo sẽ vượt quá nhu cầu khoảng 3 triệu bao, đồng thời là niên vụ thứ hai liên tiếp ghi nhận thặng dư cà phê.
- Theo Cục Chế biến Nông lâm thủy sản và Nghề muối về định hướng phát triển của ngành hàng cà phê trong 5 năm tới, cà phê vẫn tiếp tục là sản phẩm xuất khẩu chủ lực. Diện tích trồng cà phê tiếp tục tăng. Bên cạnh đó, tiếp tục đẩy mạnh phát triển cà phê chế biến. Cụ thể, đối với thị trường cà phê nhân, được nhận định sẽ ổn định công suất chế biến ở mức khoảng 1 triệu tấn/năm và tập trung vào thị trường xuất khẩu, giá trị xuất khẩu 2,1-3 tỷ USD, chiếm 55-70% tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, nhu cầu mặt hàng cà phê luôn ở mức cao và hiện vẫn tiếp tục tăng qua các năm.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Số lượng người lao động trong Công ty

Yếu tố	30/09/2019	Cơ cấu
Số lượng cán bộ công nhân viên (người)	54	100%
Phân theo trình độ chuyên môn		
+ Cao học, Đại học:	17	31,48%
+ Cao đẳng, trung cấp:	12	22,22%
+ Công nhân kỹ thuật, lao động phổ thông	25	46,3%

Nguồn: PhuocAn Coffee

Ngoài số lượng lao động thường xuyên tại Công ty nêu trên, Công ty còn có 928 lao động có hợp đồng nhận khoán ổn định lâu dài với Công ty.

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

↕ Chính sách nhân sự chung

Tất cả CBCNV của công ty đều được ký hợp đồng lao động, được tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành, được xét lên lương khi đến kỳ hạn và các chế độ khác theo quy định.

✚ **Chính sách tiền lương:**

Trên cơ sở nhận thức con người là yếu tố quyết định sự thành công của doanh nghiệp. Do đó, muốn giữ được con người nhất là công nhân kỹ thuật có tay nghề cao thì cần có chính sách đãi ngộ mà cụ thể là chính sách tiền lương phải tốt. Để đảm bảo tính công bằng và hợp lý trong tiền lương, công ty đã xây dựng quy chế trả lương, thưởng được quy định theo từng cấp bậc công việc đang đảm nhiệm.

Trong 09 tháng đầu năm 2019, thu nhập bình quân mỗi người lao động của Công ty là 7.463.480 đồng/người/tháng.

✚ **Chính sách thưởng:**

Hàng năm, Công ty tiến hành đánh giá, bình bầu thi đua xếp loại lao động và có chế độ khen thưởng theo hình thức lương tháng 13. Ngoài ra, còn có chính sách khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc từ nguồn quỹ khen thưởng của Công ty được trích từ lợi nhuận.

✚ **Chương trình đào tạo:**

Chính sách tuyển dụng, đào tạo, tuyển dụng: công ty rất chú trọng phát triển nguồn nhân lực có trình độ và tay nghề cao. Tùy theo yêu cầu công việc, Công ty ban hành quy chế tuyển dụng cụ thể cho từng bộ phận, phòng ban. Tiêu chí tuyển dụng của Công ty là tuyển dụng các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, năng động và tốt nghiệp từ các trường Đại học trong và ngoài nước.

Công tác đào tạo và nâng cao tay nghề: Công ty rất chú trọng đến công tác đào tạo và tự đào tạo cho nhân viên cũng như bộ phận quản lý, văn phòng. Đối với các cán bộ quản lý, văn phòng, tùy theo yêu cầu công việc Công ty sẽ đài thọ toàn bộ chi phí đào tạo nghiệp vụ cho nhân viên. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn về các chương trình quản lý kiểm soát chất lượng theo các tiêu chuẩn mà Công ty đã đạt ...

✚ **Các chế độ chính sách khác đối với người lao động:**

Bên cạnh, việc bảo đảm các chính sách theo Luật Lao động và thỏa ước lao động tập thể, hàng năm Công ty còn tổ chức cho đại đa số công nhân, nhân viên đi tham quan

nghỉ dưỡng, nhằm tạo môi trường sinh hoạt tập thể để người lao động gần gũi nhau hơn, đem lại không khí đoàn kết để làm việc. Công ty và Công đoàn cơ sở thực hiện các chế độ trợ cấp khó khăn, thăm hỏi khi người lao động bị ốm đau, hiếu hỷ.

9. Chính sách cổ tức

Chính sách trả cổ tức hàng năm của Công ty như sau:

- Công ty chỉ được trả cổ tức cho các cổ đông khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật;
- Ngay khi trả hết số cổ tức đã định, Công ty vẫn đảm bảo thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả;
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ sở hữu vốn góp;
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được ĐHĐCĐ quyết định dựa trên đề xuất của HĐQT căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

Trong giai đoạn 2017 - 2018, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa tạo ra lợi nhuận nên Công ty không thực hiện chia cổ tức cho cổ đông.

10. Tình hình tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

10.1.1. Trích khấu hao TSCĐ

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
Máy móc, thiết bị	05 – 20 năm
Vườn cây lâu năm	05 - 20 năm
Phương tiện vận chuyển	10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 – 08 năm
Tài sản cố định khác	05 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm

10.1.2. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Công ty luôn thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản nợ. Hiện nay, Công ty không có nợ quá hạn.

10.1.3. Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và các khoản phải nộp Nhà nước khác theo đúng quy định hiện hành. Số dư các khoản phải nộp ngân sách tại ngày 31/12/2017, 31/12/2018 và 30/09/2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Tiền thuế đất phải nộp Nhà nước	5.839	5.191	970
2	Thuế thu nhập cá nhân	-	6	14
@	Tổng cộng	5.839	5.197	984

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

10.1.4. Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty trích lập và sử dụng các quỹ theo quy định áp dụng cho các doanh nghiệp là Công ty cổ phần và theo Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty. Hàng năm lợi nhuận của Công ty sau khi nộp thuế cho Nhà nước theo quy định sẽ được dùng để trích lập Quỹ dự phòng tài chính theo quy định của Điều lệ Công ty và các quỹ khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2017, 31/12/2018 và 30/09/2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	135	111	101
2	Lỗ lũy kế	(35.230)	(69.907)	(91.662)
@	Tổng cộng	(35.095)	(69.796)	(91.561)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

10.1.5. Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Vay ngắn hạn	163.825	145.649	143.995
-	Vay ngân hàng ⁽¹⁾	145.301	92.379	84.905

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
-	Vay từ bên liên quan ⁽²⁾	-	42.000	47.000
-	Vay dài hạn đến hạn trả ⁽¹⁾	7.184	1.100	-
-	Vay từ cá nhân	11.340	10.170	12.090
2	Vay dài hạn	8.528	2.503	2.563
-	Vay ngân hàng ⁽¹⁾	8.528	2.503	2.563
@	Tổng cộng	172.353	148.153	146.558

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

⁽¹⁾ Các khoản vay từ ngân hàng của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I	Nợ vay ngân hàng ngắn hạn	145.301	92.379	84.905
1	Agribank – CN Đắk Lắk	81.966	81.998	78.636
2	Vietinbank – CN Đắk Lắk	23.355	10.381	6.269
3	Vietcombank – CN Đắk Lắk	29.980	-	-
4	Techcombank	10.000	-	-
II	Nợ vay ngân hàng dài hạn	15.712	3.603	2.563
II.1	Phân loại theo ngân hàng	15.712	3.603	2.563
1	Agribank – CN Đắk Lắk	5.464	1.964	1.464
2	Vietinbank – CN Đắk Lắk	2.739	1.639	1.099
3	Vietcombank – CN Đắk Lắk	2.334	-	-
4	Techcombank	4.375	-	-
II.2	Phân loại theo thời gian đáo hạn	15.712	3.603	2.563
1	Nợ dài hạn đến hạn trả	7.184	1.100	-
2	Nợ dài hạn	8.528	2.503	2.563
@	Tổng cộng	161.013	95.982	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

⁽²⁾ Khoản vay từ bên có liên quan của Công ty như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood (Công ty mẹ của PhuocAn Coffee)	-	42.000	47.000
@	Tổng cộng	-	42.000	47.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

10.1.6. Tình hình công nợ hiện nay

- Các khoản phải thu

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	11.549	13.115	14.351
1	Phải thu khách hàng	1.514	746	2.345
2	Trả trước cho người bán	255	376	324
3	Phải thu về cho vay	223	1.392	241
4	Phải thu ngắn hạn khác	12.159	12.457	17.037
5	Dự phòng phải thu khó đòi	(2.602)	(1.857)	(5.596)
II	Các khoản phải thu dài hạn	1.562	222	222
1	Phải thu về cho vay dài hạn	1.340	-	-
2	Phải thu dài hạn khác	222	222	222
@	Tổng cộng	13.111	13.337	14.573

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

- Các khoản phải trả

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
I	Nợ ngắn hạn	292.751	212.922	170.992
1	Vay và nợ ngắn hạn	163.825	145.649	143.995
2	Phải trả người bán	29.773	37.737	18.928
3	Người mua trả tiền trước	575	1.330	2.587
4	Thuế và các khoản phải nộp NN	5.839	5.197	984
5	Phải trả ngắn hạn khác	92.604	20.474	3.540
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	135	111	101
7	Chi phí phải trả ngắn hạn	-	2.424	857
II	Nợ dài hạn	10.019	3.994	4.054
1	Vay và nợ dài hạn	8.528	2.503	2.563
2	Dự phòng phải trả dài hạn	1.491	1.491	1.491
@	Tổng cộng	302.770	216.916	175.045

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 và BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	0,58	0,44
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TS ngắn hạn- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	Lần	0,35	0,14
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	74,98	76,57
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	3,00	3,27
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân	Vòng	2,46	2,75
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	Vòng	0,51	0,58
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số LNST/Doanh thu thuần	%	(*)	(*)
+ Hệ số LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	(*)	(*)
+ Hệ số LNST/Tổng tài sản bình quân	%	(*)	(*)
+ Hệ số LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	(*)	(*)

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của PhuocAn Coffee

(*) Trong giai đoạn 2017 – 2018, do khó khăn thị trường và điều kiện thời tiết bất lợi nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không mang lại lợi nhuận. Cụ thể, lỗ thuần sau thuế năm 2017 của Công ty là 35,23 tỷ đồng và lỗ thuần sau thuế năm 2018 là 34,68 tỷ đồng. Do đó, các chỉ tiêu sinh lợi của Công ty đều đạt giá trị âm trong giai đoạn này.

11. Tài sản (Những nhà xưởng, tài sản thuộc sở hữu của Công ty)

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình ⁽¹⁾	297.589	125.230	42,08%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	85.130	40.271	47,30%
2	Máy móc thiết bị	39.894	14.665	36,76%
3	Vườn cây lâu năm	168.679	68.883	40,84%
4	Phương tiện vận chuyển	1.900	682	35,91%
5	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.485	428	28,84%
6	Tài sản cố định khác	499	301	60,23%
II	Tài sản cố định vô hình ⁽²⁾	1.285	1.171	91,13%
1	Quyền sử dụng đất	1.285	1.171	91,13%
@	Tổng cộng	298.874	126.401	42,29%

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018 của PhuocAn Coffee

Giá trị tài sản cố định của Công ty tính đến thời điểm 30/09/2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Danh mục tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Tỷ lệ% GTCL/NG
I	Tài sản cố định hữu hình ⁽¹⁾	303.900	120.952	39,80%
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	85.130	35.795	42,05%
2	Máy móc thiết bị	40.031	12.021	30,03%
3	Vườn cây lâu năm	174.809	72.075	41,23%
4	Phương tiện vận chuyển	1.900	552	29,05%
5	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.531	283	18,48%
6	Tài sản cố định khác	499	226	45,29%
II	Tài sản cố định vô hình ⁽²⁾	1.285	1.107	86,15%
1	Quyền sử dụng đất	1.285	1.107	86,15%
@	Tổng cộng	305.185	122.059	40,00%

Nguồn: BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

(1) Tài sản cố định hữu hình của Công ty với giá trị là 113.406.001.690 đồng đã được sử dụng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng.

(2) Tài sản cố định vô hình của Công ty với giá trị là 1.285.200.000 đồng đã được sử dụng để làm tài sản thế chấp cho các khoản vay ngắn hạn và dài hạn từ ngân hàng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại thời điểm 31/12/2017, 31/12/2018 và 30/09/2019 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Xây dựng cơ bản	31/12/2017	31/12/2018	30/09/2019
1	Chi phí phát triển dự án vườn trái cây lâu năm	7.884	8.687	894
2	Chi phí lãi vay	842	1.304	-
3	Khác	149	605	-
@	Tổng cộng	8.875	10.596	894

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2018, BCTC 9 tháng năm 2019 của PhuocAn Coffee

12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

12.1 Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và cổ tức năm 2019

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Năm 2019		Năm 2020	
		Kế hoạch	% +/- so với TH2018	Kế hoạch	% +/- so với KH2019
Vốn điều lệ	136.279	136.279	-	-	-
Doanh thu thuần	197.748	217.000	9,74%	-	-
Lợi nhuận sau thuế	(34.677)	(27.043)	-	-	-
Tỷ lệ LNST/DTT	(17,54%)	(12,46%)	-	-	-
Tỷ lệ LNST/VĐL	(25,45%)	(19,84%)	-	-	-
Cổ tức (*)	0%	0%	-	-	-

Nguồn: Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 ngày 29/08/2019 của CTCP Cà phê Phước An

(¹) Công ty chính thức trở thành công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận ĐKDN số 6000183273 đăng ký thay đổi lần thứ 13 cấp ngày 18/08/2017. Sau khi chuyển thành công ty cổ phần, do có lỗ lũy kế nên Công ty không thực hiện chi trả cổ tức trong năm 2017, năm 2018 và năm 2019.

(*) Căn cứ vào tình hình diễn biến của thị trường và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hằng năm, Hội đồng quản trị Công ty sẽ xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh cho năm hoạt động tiếp theo để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua. Do đó, hiện tại Công ty chưa lập kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận và tỷ lệ chia cổ tức cho năm 2020.

12.2 Căn cứ để đạt được kế hoạch và lợi nhuận

Hiện nay, do điều kiện thời tiết khắc nghiệt và tình hình thị trường còn nhiều khó khăn, ngoài ra Công ty phải phân bổ các chi phí hoạt động sản xuất kinh doanh phát sinh trước khi chuyển đổi từ công ty nhà nước sang công ty cổ phần trong 3 năm kể từ ngày 01/09/2017 với tổng giá trị là 90.130.947.347 đồng nên hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hiện chưa mang lại lợi nhuận. Công ty dự kiến sau khi kết thúc thời gian phân bổ khoản chi phí phát sinh trong giai đoạn trước cổ phần hóa như trên, dự kiến từ năm 2021, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ ổn định trở lại và bắt đầu có lãi.

Để thực hiện được các chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra, Công ty đưa ra các nhóm giải pháp gồm:

❖ Giải pháp về sản xuất sản phẩm và công nghệ chế biến

- Phát triển diện tích cà phê hợp lý tại vùng Phước An: 431,9ha; Vùng An Thuận 433,2ha;
- Đầu tư thâm canh tăng năng suất cà phê trên cùng một diện tích;
- Giữ vững chu kỳ phát triển của vườn cây cà phê, ổn định năng suất lâu dài, bền vững, bình quân đạt từ 2,5 - 3 tấn nhân/ha.
- Đầu tư nâng cao công nghệ hệ thống chế biến cà phê ướt, chế biến cà phê khô với công suất 20.000 tấn cà phê nhân/năm;
- Đánh giá tác động môi trường, xây dựng khu xử lý nước thải đảm bảo xử lý ngay các tồn tại tác động.

❖ **Giải pháp về quản lý chất lượng sản phẩm**

Đối với cà phê sản xuất:

- Quản lý chặt chẽ từ khâu chọn giống, đầu tư thâm canh, chăm sóc để đảm bảo cà phê sạch, chất lượng cao;
- Thu hoạch theo kế hoạch, quan tâm đến chất lượng ngay từ khâu thu hoạch, đảm bảo trên 90% cà phê chất lượng cao.

Đối với sản phẩm kinh doanh:

- Thu mua có chọn lọc, đảm bảo chất lượng;
- Sản phẩm đa dạng, đáp ứng mọi yêu cầu của khách hàng.

❖ **Giải pháp về quản trị doanh nghiệp**

- Tăng cường trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban điều hành; Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát và đánh giá doanh nghiệp.
- Xây dựng và hoàn thiện hệ thống các quy chế quản lý của Công ty, tạo sự đồng bộ, thống nhất, đảm bảo hài hòa lợi ích, tạo sự công bằng và dân chủ trong nội bộ, giữa tập thể và cá nhân người lao động.

❖ **Giải pháp về nguồn nhân lực**

- Có chế độ chính sách thu hút, đào tạo cán bộ trẻ, coi đó là việc đầu tư cho tương lai. Có chính sách đãi ngộ đối với người có đóng góp đặc biệt hiệu quả trong sản xuất kinh doanh .
- Xây dựng và củng cố môi trường làm việc lành mạnh, dân chủ; tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ có năng lực được cống hiến và phát triển.
- Có kế hoạch bổ sung thay thế và cải thiện về chất lượng lao động trên cơ sở thực hiện chương trình đào tạo, đào tạo lại kết hợp với việc tuyển dụng mới lao động trẻ được đào tạo cơ bản ngay từ đầu.
- Phối hợp giữa chính quyền với tổ chức công đoàn để có kế hoạch chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho người lao động. Hàng năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho CBCNV và người lao động.
- Xây dựng quy chế khen thưởng để kịp thời động viên và phát huy đóng góp của đội ngũ CBCNV trong sự nghiệp xây dựng và phát triển Công ty.

12.3 Đánh giá kết quả hoạt động trong 9 tháng đầu năm 2019

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2019, doanh thu thuần của Công ty đạt 141,64 tỷ đồng, giảm 18,74% so với cùng kỳ năm 2018 và hoàn thành 65,27% kế hoạch năm 2019. Tuy nhiên, do điều kiện kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn nên Công ty vẫn chưa thể tạo ra lợi nhuận, lỗ thuần sau thuế trong chín tháng đầu năm 2019 là 38,72 tỷ đồng, cao hơn mức lỗ dự kiến cho năm 2019 được ĐHCĐ thông qua là 27,04 tỷ đồng.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện được của Tổ chức đăng ký giao dịch
Không có

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Tập trung phát triển ngành nghề kinh doanh cà phê là ngành nghề chính mà Công ty đã có nhiều kinh nghiệm. Công ty hoạt động với phương châm “Năng suất – Uy tín – Chất lượng – Hiệu quả” nhằm xây dựng và phát triển thương hiệu bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm, cung cấp cho thị trường các sản phẩm cà phê chất lượng cao, mở rộng sản xuất các loại cà phê có chứng chỉ: Cà phê UTZ Certified, cà phê hữu cơ và cà phê 4C theo tiêu chí của thương hiệu “Cà phê Buôn Ma Thuột”. Công ty tiếp tục duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001: 2008 để nâng cao hiệu quả hoạt động, phù hợp với tập quán mua bán quốc tế, và triển khai xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm (HACCP 220000 – 2005).

Bên cạnh đó, Công ty đang mở rộng phát triển mặt hàng sầu riêng và bơ Booth nhằm tận dụng diện tích đất và gia tăng doanh thu. Ngoài ra, Công ty đang có kế hoạch đa dạng hóa ngành nghề hoạt động: Kinh doanh đầu tư tài chính, thị trường chứng khoán và thị trường kỳ hạn cà phê. Kinh doanh dịch vụ nhà hàng, du lịch sinh thái và phát triển kinh doanh bất động sản, quản lý và phát triển cụm công nghiệp Phước An.

Tiếp tục xây dựng các tổ chức đoàn thể trong Công ty ngày càng vững mạnh, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động, đảm bảo có thu nhập ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ nhà nước giao cho, giữ vững và phát triển hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo an ninh chính trị và góp phần tăng tốc độ phát triển kinh tế trên địa bàn.

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty
Không có.



III. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Trần Thanh Hải	Chủ tịch HĐQT (không điều hành)
2	Ông Hồ Sỹ Trung	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc (điều hành)
3	Bà Trần Thị Lệ	Thành viên HĐQT (không điều hành)
4	Ông Lê Nguyễn Hòa	Thành viên HĐQT (không điều hành)
5	Ông Trương Quang Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD (điều hành)

1.1 Ông Trần Thanh Hải – Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **TRẦN THANH HẢI**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 20/12/1972
- Nơi sinh: Bình Định
- CMND: 024188528
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 6017 Giang Văn Minh, P.An Phú, Q.2, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc: 0903 678 349
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ
- Trình độ chuyên môn: Khoa học đất
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 1996 – 2001:	Công tác tại UBND quận Bình Thạnh
+ 2001 – 2007:	Công tác tại Sở Tài nguyên Môi trường Tp.HCM
+ 2007 – 2012:	Chủ tịch HĐQT – CTCP Đầu tư Phát triển Đất Thắng Phó Chủ tịch HĐQT - CTCP Đầu tư Thương mại Vimec
+ 2012 – nay:	Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
+ 08/2017 – nay:	Chủ tịch HĐQT – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Chủ tịch HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ



- + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood (Ông Trần Thanh Hải là Chủ tịch HĐQT):
 - Giấy CN ĐKDN số 0301951270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp.HCM cấp lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16/12/2016;
 - Sở hữu 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ của PhuocAn Coffee.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.2 Ông Hồ Sỹ Trung - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **HỒ SỸ TRUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 14/11/1969
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 240470731
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành – Xã Ea Yông – Huyện Krông Pắc – Tỉnh Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc: 0932 509 888
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 1990 – 1997:	Kế toán phòng Tài vụ - Nông trường cà phê
+ 1998 – 09/2001:	Quyền kế toán trưởng – Công ty cà phê Phước An
+ 10/2001 – 2002:	Trợ lý Giám đốc – Công ty cà phê Phước An
+ 2003 – 09/2011:	Trưởng phòng xuất nhập khẩu - Công ty cà phê Phước An
+ 09/2011 – 10/2014:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An
+ 11/2014 – 08/2017:	Tổng Giám đốc - Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An
+ 08/2017 – nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty cổ phần Cà



	phê Phước An
--	--------------

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 4.824.533 cổ phiếu, chiếm 35,4% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu (Ủy ban Nhân dân tỉnh Đắk Lắk): 4.769.796 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 54.737 cổ phiếu, chiếm 0,4% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: UBND tỉnh Đắk Lắk (Ông Hồ Sỹ Trung là đại diện vốn Nhà nước tại doanh nghiệp):
 - Quyết định số 1578/QĐ-UBND ngày 27/06/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk v/v ủy quyền người đại diện phần vốn nhà nước tại CTCP Cà phê Phước An.
 - Sở hữu 4.769.796 cổ phiếu, chiếm 35% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.3 Bà Trần Thị Lệ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **TRẦN THỊ LỆ**
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 11/08/1973
- Nơi sinh: Bình Định
- CMND: 025248475
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Bình Định
- Địa chỉ thường trú: 6017 Giang Văn Minh, P.An Phú, Q.2, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc: 0903 373 839
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Bác sĩ
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 2000 – 2006:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Thực phẩm Dinh

	dưỡng Đồng Tâm
+ 2007	Chủ tịch HĐQT- CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
+ 2008 – 2010:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
+ 2011 – nay:	Tổng Giám đốc – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
+ 08/2017 – nay:	Thành viên HĐQT – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Tổng Giám đốc – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu (Nutifood): 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood (Bà Trần Thị Lệ là Tổng Giám đốc):
 - Giấy CN ĐKDN số 0301951270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp.HCM cấp lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16/12/2016;
 - Sở hữu 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ của PhuocAn Coffee.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.4 Ông Lê Nguyên Hòa – Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: **LÊ NGUYỄN HÒA**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 31/03/1954
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- CMND: 023122535
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 178B Nguyễn Văn Trỗi, P.8, Q.Phú Nhuận, Tp.HCM

- Số ĐT liên lạc: 0903 922 008
- Trình độ văn hóa: Đại học
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Lý Hóa, Cử nhân Kinh Tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 1977 – 1988:	Công tác tại Trường Văn Hóa Quân Khu 7
+ 1989 – 1997:	Công tác tại Trung tâm Dinh dưỡng Tp.HCM
+ 1997 – 2004:	Phó Giám đốc - Trung tâm Dinh dưỡng Tp.HCM
+ 2005 – 2008:	Cố vấn HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
+ 2008 – 2011:	Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Đồng Tâm
+ 2011 – nay:	Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
+ 08/2017 – nay:	Thành viên HĐQT – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT – CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood (Ông Lê Nguyên Hòa là Phó Chủ tịch HĐQT):
 - Giấy CN ĐKDN số 0301951270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp.HCM cấp lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16/12/2016;
 - Sở hữu 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ của PhuocAn Coffee.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

1.5 Ông Trương Quang Tuấn – Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **TRƯƠNG QUANG TUẤN**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 10/10/1976
- Nơi sinh: Quảng Nam

- CMND: 241327660
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành, xã Ea Yông, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc: 0932 478 585
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại học chuyên ngành QTKD, TCKT
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 2000 – 2007:	Nhân viên kế toán – Công ty cà phê Phước An
+ 2007 – 2008:	Trợ lý Giám đốc – Công ty cà phê Phước An
+ 2008 – 2012:	Phó phòng TCKT – Công ty TNHH MTV cà phê Phước An
+ 2012 – 09/2015:	Trưởng phòng kinh doanh – Công ty TNHH MTV cà phê Phước An
+ 10/2015 – 8/2017:	Phó Tổng Giám đốc – Công ty TNHH MTV cà phê Phước An
+ 08/2017 – nay:	Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó TGD
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 53.701 cổ phiếu, chiếm 0,39% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 53.701 cổ phiếu, chiếm 0,39% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

2. Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Bà Nguyễn Thị Tri	Trưởng BKS
2	Bà Trần Thị Kim Oanh	Thành viên BKS
3	Ông Phan Khắc Lăng	Thành viên BKS

2.1 Bà Nguyễn Thị Trì – Trưởng Ban kiểm soát

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ TRÌ**
- Giới tính: **Nữ**
- Ngày tháng năm sinh: **30/08/1975**
- Nơi sinh: **Bình Định**
- CMND: **052175000078**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Bình Định**
- Địa chỉ thường trú: **28/1B đường 32, KP7, P.Linh Đông, Q.Thủ Đức, Tp.HCM**
- Số ĐT liên lạc: **0983 300 875**
- Trình độ văn hóa: **12/12**
- Trình độ chuyên môn: **Thạc sĩ Kinh doanh và Quản lý, Cử nhân Kế toán Kiểm toán**
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 1998 – 2002:	Kế toán – Công ty XDCTGT 511
+ 2002 – 2010:	Phó phòng kế toán – Công ty ĐT&XD 568
+ 2010 – 2016:	Kế toán trưởng - CTCP Xây dựng Cienco5
+ 2016 – nay:	Kế toán trưởng – CTCP ĐT Bất động sản Trung Tín
+ 08/2017 – nay:	Trưởng Ban kiểm soát – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: **Trưởng Ban kiểm soát**
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: **Kế toán trưởng – CTCP ĐT BĐS Trung Tín**
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ**
 - + Đại diện sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ**
 - + Cá nhân sở hữu: **0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ**
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: **Không có.**
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: **Không có.**
- Những khoản nợ đối với Công ty: **Không có.**
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: **Không có.**
- Hành vi vi phạm pháp luật: **Không có.**

2.2 Bà Trần Thị Kim Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **TRẦN THỊ KIM OANH**



- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 04/05/1979
- Nơi sinh: Đồng Nai
- CMND: 023505110 cấp ngày 09/11/2012 tại CA. Tp.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 78 Phan Văn Trị, P.12, Q.Bình Thạnh, Tp.HCM
- Số ĐT liên lạc: 0908 623 723
- Trình độ văn hóa: Thạc sĩ, cử nhân kinh tế
- Trình độ chuyên môn: Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 12/2002 – 09/2004:	Kế toán, sau đó là Trưởng văn phòng đại diện – Công ty TNHH Thuốc Bảo vệ Thực vật Song Mã
+ 10/2004 – 08/2009:	Chuyên viên, Ban quản lý Khu công nghệ cao Tp.HCM
+ 09/2009 – 03/2015:	Kế toán trưởng, Quỹ ĐTMH CNC9, Ban quản lý Khu công nghệ cao Tp.HCM
+ 04/2015 – 05/2015:	Phụ trách kế toán, Ban Quản lý Khu Chế xuất – Khu Công nghiệp Tp.HCM
+ 10/2015 – nay:	Kế toán, CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
+ 08/2017 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Kế toán, CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: CTCP Thực phẩm Dinh dưỡng Nutifood (Trần Thị Kim Oanh là Kế toán):
 - Giấy CN ĐKDN số 0301951270 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tp.HCM cấp lần đầu ngày 29/03/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 16/12/2016;
 - Sở hữu 8.267.808 cổ phiếu, chiếm 60,67% vốn điều lệ của PhuocAn Coffee.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

2.3 Ông Phan Khắc Lăng – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: **PHAN KHẮC LĂNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/08/1962
- Nơi sinh: Quảng Trị
- CMND: 240382203 cấp ngày 13/12/2010 tại CA. ĐẮK LẮK
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Thôn 19-8, Ea Yông, Krông Pắc, Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc: 0932 501 555
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 1980 – 1983:	Công nhân – XN cửa xẻ mộc huyện Krông Pắc
+ 1983 – 1987:	Văn thư – BCHQS tỉnh Đắk Lắk
+ 1987 – 1990:	Quản lý HC – XN may mặc Việt Đức
+ 1990 – 2000:	Văn thư – Công ty Cà phê Phước An
+ 2000 – 2011:	Kế toán XNK – Công ty Cà phê Phước An
+ 2011 – 08/2017:	Kiểm soát viên – Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An
+ 08/2017 – nay:	Thành viên Ban kiểm soát – CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Thành viên Ban kiểm soát
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 7.686 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 7.686 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Ông Phan Viết Lâm (em ruột):
 - CMND số 240825703, cấp ngày 12/06/2017, nơi cấp: CA. ĐẮK LẮK.
 - Sở hữu 39.251 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ.



- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

3. Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

STT	Họ tên	Chức vụ
1	Ông Hồ Sỹ Trung	Tổng Giám đốc
2	Ông Dương Kim Nhung	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Trương Quang Tuấn	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Phan Viết Lâm	Kế toán trưởng

3.1 Ông Hồ Sỹ Trung – Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Mục 1.2, Hội đồng quản trị

3.2 Ông Dương Kim Nhung – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và tên: **DƯƠNG KIM NHUNG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 01/05/1967
- Nơi sinh: Trương Sơn, Thạch Hà, Hà Tĩnh
- CMND: 240 471 956
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Trương Sơn, Thạch Hà, Hà Tĩnh
- Địa chỉ thường trú: Thôn 19/5, Xã Eayông, Krông Pắc, Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc: 0903 515 727
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 01/1985 - 09/1986:	Đi bộ đội
+ 1987- 1989:	Học trung cấp kế toán tại Quảng Ngãi.
+ 01/1990 – 2001:	Nhân viên Kế toán - Phòng Tài vụ Công ty Cà phê Phước an.
+ 08/2001 - 11/2011:	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An.
+ 11/2011 - 08/2017:	Phó Tổng giám đốc - Công ty TNHH MTV cà phê Phước An.
+ 08/2017 – nay:	Phó Tổng giám đốc - CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Phó Tổng giám đốc

3273
 TY
 AN
 HÉ
 AN
 T.Đ



- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 32.686 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: Không có
 - + Cá nhân sở hữu: 32.686 cổ phiếu, chiếm 0,24% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Không có.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

3.3 Ông Trương Quang Tuấn – Phó Tổng Giám đốc

Đã trình bày tại Mục 1.5, Hội đồng quản trị

3.4 Ông Phan Viết Lâm – Kế toán trưởng

- Họ và tên: **PHAN VIẾT LÂM**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 15/11/1971
- Nơi sinh: Quảng Trị
- CMND: 240825703, cấp ngày 12/06/2017, nơi cấp: CA. Đắk Lắk
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Thôn Tân Thành, Eayông, Krông Pắc, Đắk Lắk
- Số ĐT liên lạc: 0905 189 092
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức vụ - Nơi công tác
+ 03/1993 - 04/1995:	Đi bộ đội tại Trung Đoàn 198 - Bộ tư lệnh Đặc Công(huyện Phú giáo tỉnh Sông Bé), Chức vụ: Binh nhất
+ 11/1995 - 11/2004:	Công nhân nhà máy chế biến - Công ty Cà phê Phước An.
+ 12/2004 - 02/2012:	Nhân viên Kế toán tổng hợp - Phòng Tài vụ Công ty Cà phê Phước an
+ 02/2012 – 08/2017:	Kế toán trưởng - Công ty TNHH MTV Cà phê Phước An
+ 08/2017 – nay:	Kế toán trưởng - CTCP Cà phê Phước An

- Chức vụ công tác tại Công ty: Kế toán trưởng
- Chức vụ nắm giữ tại tổ chức khác: Không có
- Số CP nắm giữ (thời điểm 15/08/2019): 39.251 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phiếu, chiếm 0% vốn điều lệ
 - + Cá nhân sở hữu: 39.251 cổ phiếu, chiếm 0,29% vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của những người có liên quan: Ông Phan Khắc Lăng (anh ruột):
 - CMND số 240382203 cấp ngày 13/12/2010 tại CA. ĐẮC LẮK.
 - Sở hữu: 7.686 cổ phiếu, chiếm 0,06% vốn điều lệ.
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có.
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có.
- Lợi ích liên quan đối với Công ty: Không có.
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có.

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

Công ty đã ban hành các quy chế nhằm củng cố và tăng cường quản trị tại Công ty như Quy chế quản lý tài chính, quy chế quản trị công ty. Ngoài ra, Công ty cũng sẽ tiếp tục thực hiện việc cơ cấu tổ chức và ban hành các quy chế khác để tuân thủ quản trị công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

Hiện nay, Trưởng ban kiểm soát chưa làm việc chuyên trách tại Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều 20 Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Do đó, Công ty cam kết sẽ kiện toàn nhân sự Ban kiểm soát theo quy định để tăng cường năng lực quản trị doanh nghiệp.

Đối với hoạt động công bố thông tin sau khi trở thành công ty đại chúng, Hội đồng quản trị sẽ ban hành Quy trình công bố thông tin nhằm đảm bảo công bố kịp thời các thông tin định kỳ hoặc bất thường theo đúng quy định của pháp luật về chứng khoán.

IV. PHỤ LỤC

1. **Phụ lục I:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
2. **Phụ lục II:** BCTC kiểm toán năm 2018 và Báo cáo tài chính 9 tháng năm 2019.



Đắk Lắk, ngày 06 tháng 12 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN CÀ PHÊ PHƯỚC AN

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



HỒ SỸ TRUNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT



NGUYỄN HIẾU